Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 20.02.2023 11:0

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 314 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong tình hình mới;

Căn cứ Công văn số 7551A/BCT-KH ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc Hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ đề nghị của Sở Công Thương tỉnh Long An tại Công văn số 3545/SCT-QLCN ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc bổ sung các sản phẩm ắc quy có mã ký hiệu như tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này vào Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm được bổ sung vào Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được chịu trách nhiệm:

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về tính chính xác của sản phẩm và quy trình sản xuất đã đăng ký;

2. Tuân thủ quy định của pháp luật về cạnh tranh và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và Hiệp hội ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Thị Thắng

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, Y tế, GTVT, TT&TT, XD, KHCN, UBQLVNN;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VCCI;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Website BCT;
- Lưu: VT, KHTC (3).



Phụ lục

DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 314 /QĐ-BCT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm	Mã số theo biểu thuế nhập khẩu			Ký hiệu, quy cách, mô tả đặc tính Kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước[1] (%)
		Phân nhóm				
1	PLG150-12N	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, công nghệ GEL (100% chất điện phân ở dạng keo phủ đầy thể tích của bình. Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 2V - Dung lượng danh định: 150Ah - Kích thước: 483x170x240mm	41.99%
2	PLG200-12AN	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, công nghệ GEL (100% chất điện phân ở dạng keo phủ đầy thể tích của bình. Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 2V - Dung lượng danh định: 200Ah - Kích thước: 522x238x255mm	52.54%
3	PLG300A	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, công nghệ GEL (100% chất điện phân ở dạng keo phủ đầy thể tích của bình. Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 2V - Dung lượng danh định: 300Ah - Kích thước: 170x150x336mm (dung sai ±3)	47.63%
4	PLG500A	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, công nghệ GEL (100% chất điện phân ở dạng keo phủ đầy thể tích của bình. Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình	41.83%

[1] Tỷ lệ phần trăm chi phí sản xuất trong nước được xác nhận tại thời điểm ban hành Quyết định.

TT	Tên sản phẩm	Mã số theo biểu thuế nhập khẩu			Ký hiệu, quy cách, mô tả đặc tính Kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước[1] (%)
		Phân nhóm				
					bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 2V - Dung lượng danh định: 500Ah - Kích thước: 241x172x340mm	
5	PLG1000A	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, công nghệ GEL (100% chất điện phân ở dạng keo phủ đầy thể tích của bình. Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 2V - Dung lượng danh định: 1000Ah - Kích thước: 474x174x354mm	40.93%
6	TPK12150	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, công nghệ GEL (100% chất điện phân ở dạng keo phủ đầy thể tích của bình. Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 12V - Dung lượng: 150Ah - Kích thước: 550x110x288mm	51.71%
7	PLG400A	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, công nghệ GEL (100% chất điện phân ở dạng keo phủ đầy thể tích của bình. Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 2V - Dung lượng danh định: 400Ah - Kích thước: 197x170x342mm	36.13%
8	WP5-12SHR	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì. Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 12V - Dung lượng danh định: 5Ah - Kích thước: 90x70x107mm	41.36%

TT	Tên sản phẩm	Mã số theo biểu thuế nhập khẩu			Ký hiệu, quy cách, mô tả đặc tính Kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước[1] (%)
		Phân nhóm				
9	WPS5-12	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì. Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định:12V - Dung lượng danh định: 5Ah - Kích thước: 90x70x107mm	36.94%
10	WP1234W	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 12V - Dung lượng danh định: 7Ah - Kích thước: 65x151x102mm	43.07%
11	WP1236W	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 12V - Dung lượng danh định: 9Ah - Kích thước: 65x151x102mm	48.19%
12	WPS580	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer). - Điện áp danh định: 12V - Dung lượng danh định: 9Ah - Kích thước: 65x151x102mm	48.86%
13	WP12-12A	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 12V - Dung lượng: 12Ah - Kích thước: 98X151X98MM	42.51%
14	WP24-12	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer)	36.83%

TT	Tên sản phẩm	Mã số theo biểu thuế nhập khẩu			Ký hiệu, quy cách, mô tả đặc tính Kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước[1] (%)
		Phân nhóm				
					- Điện áp danh định: 12V - Dung lượng danh định: 24Ah - Kích thước: 166x175x128mm	
15	WPS26-12	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 12V - Dung lượng danh định: 26Ah - Kích thước: 166x175x128mm	40.81%
16	WP30-12T	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 12V - Dung lượng danh định: 30Ah - Kích thước: 166x125.5x176mm	33.24%
17	WP40-12	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 12V - Dung lượng danh định: 40Ah - Kích thước: 197x166x171mm	40.86%
18	WP45-12	85	07	20	Accu khô kín, loại acid-chì, Accu không cần bảo dưỡng, vỏ bình bằng chất liệu ABS (Acrylonitrile - Butadiene Styrene Copolymer) - Điện áp danh định: 12V - Dung lượng danh định: 45Ah - Kích thước: 197x166x171mm	42.95%